**CÂU HỎI ÔN 12 TN**

**Câu 1.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong hoàn cảnh nào sau đây

A. Thế giới và khu vực đang có những chuyển biến quan trọng.

B. Tất cả các nước khu vực Đông Nam Á đều giành được độc lập.

C. Chiến tranh lạnh kết thúc, các dân tộc đang hòa hợp, hòa giải.

D. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây trở thành chủ đạo trên thế giới.

**Câu 2.** Một trong những xu thế xuất hiện từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) là

A. Chống khủng bố. B. Liên kết khu vực. C. Thực dân hóa. D. Toàn cầu hóa.

**Câu 3.** Ngày 8 - 8 - 1967, tại Băng - Cốc (Thái Lan) đã diễn ra sự kiện nào?

A. Tuyên bố thành lập tổ chức ASEAN. B. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết.

C. Lễ kết nạp Việt Nam làm thành viên. D. Hiệp ước Ba-li đã được thông qua.

**Câu 4.** Một trong những mục đích thành lập của tổ chức ASEAN là

A. đưa Đông Nam Á trở thành số 1 thế giới. B. xây dựng khối tư bản chủ nghĩa phát triển.

C. thúc đẩy hòa bình - ổn định của khu vực. D. thúc đẩy sự hợp tác toàn diện, thống nhất.

C**âu 5.** Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?

A. Tuyên bố ASEAN. B. Hiệp định Giơ-ne-vơ. C. Hiệp định Paris. D. Tuyên bố Lahay.

**Câu 6.** Quốc gia nào là thành viên thứ 10 của ASEAN?

A. Việt Nam. B. Thái Lan. C. Mi-an-ma. D. Cam-pu-chia.

**Câu 7.** Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa nào sau đây?

A. Chứng tỏ sự hợp tác giữa các thành viên ASEAN ngày càng có hiệu quả.

B. ASEAN đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị.

C. Mở ra triển vọng cho sự liên kết toàn khu vực Đông Nam Á.

D. Chứng tỏ sự đối đẩu vể ý thức hệ tư tưởng - chính trị - quân sự.

**Câu 8.** Một trong những quốc gia tham gia sáng lập tổ chức ASEAN (1967) là

A. Cam-pu-chia .B. Việt Nam. C. Thái Lan. D. Bru-nây.

**Câu 9.** Một trong những mục đích của tổ chức ASEAN khi thành lập là

A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa thông qua hợp tác.

B. tăng cường quan hệ hợp tác mọi mặt nhằm phát triển thành liên minh lớn nhất hành tinh.

C. để cùng cố quan hệ chính trị, giúp đỡ Đông Dương giành lại độc lập.

D. để giải quyết vấn đề xung đột Campuchia và tranh chấp ở Biển Đông.

**Câu 10.** Tổ chức hợp tác nào mang tính khu vực trên thế giới đã cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết lại với nhau?

A. Diễn đàn hợp tác kinh tế Á - Âu. B. Diễn đàn kinh tế Thái Bình Dương.

C. Cộng đồng các quốc gia độc lập. D. Cộng đồng kinh tế Châu Âu.

**Câu 11.** Một trong những nguyên nhân thúc đẩy sự ra đời của tổ chức ASEAN là

A. hợp tác để cùng nhau phát triển. B. thành lập một liên minh quân sự.

C. tiến tới thành lập nước Liên bang. D. tổ chức lại trật tự khu vực châu Á.

**Câu 12.** Một trong những nội dung hợp tác chủ yếu của các nước ASEAN là

A. quân sự. B. đối ngoại. C. kinh tế. D. thể thao,

**Câu 13.** Một trong những thuận lợi cơ bản mà các nước ASEAN có được sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945) là

A. đã cơ bản giành được độc lập. B. nhận viện trợ kinh tế của Mỹ.

C. khôi phục quan hệ với Nhật. D. thiết lập quan hệ với Liên Xô.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây là hạn chế trong quá trình phát triển của ASEAN từ khi thành lập (1967) đến nay?

A. Tranh chấp lãnh thổ diễn ra thường xuyên ở Đông Nam Á.

B. Sự chênh lệch trình độ phát triển giữa các nước thành viên.

C. Mâu thuẫn gay gắt về vấn đề xây dựng các đập thủy điện.

D. Sự chỉ phối và tác động của một số cường quốc bên ngoài.

**Câu 15.** Nội dung nào sau đây là khó khăn trong quá trình mở rộng thành viên của ASEAN từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc (1989)?

A. Sự khác biệt về thể chế chính trị. B. Tác động từ các nước châu Âu.

C. Mâu thuẫn gay gắt về tôn giáo. D. Tác động từ chủ nghĩa khủng bố.

**Câu 16.** Đâu là nguyên nhân đã thúc đẩy Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN?

A. Quan hệ ASEAN và Việt Nam chuyển sang đối thoại, hợp tác.

B. Đây nội dung trong chính sách đối ngoại được Liên Xô đồng ý.

C. Tất cả các nước Đông Nam Á đã gia nhập vào tổ chức ASEAN.

D. Tổ chức ASEAN phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam.

**Câu 17.** Cơ hội lớn nhất khi Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN (1997) là

A. khai thác vốn đầu tư, khoa học - công nghệ. B. giao lưu, học hỏi về văn hóa, giáo dục, y tế.

C. tiếp thu những kinh nghiệm quản lý sản xuất. D. được mở rộng thị trường trao đổi hàng hóa.

**Câu 18.** Nội dung nào phản ánh **không đúng vai trò** của tổ chức ASEAN đối với việc bảo vệ hòa bình, ổn định ở khu vực và Biển Đông?

A. Đoàn kết nhất trí và thể hiện vai trò, tinh thần trách nhiệm cao.

B. Khẳng định các nguyên tắc của luật pháp quốc tế và ASEAN.

C. Lên án, phản đối hành động xâm phạm chủ quyền các quốc gia.

D. Dùng biện pháp quân sự để bảo vệ hòa bình, ổn định ở khu vực.

**Câu 19.** Nội dung nào **không phản ánh đúng** những cơ hội khi Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN?

A. Thu hút vốn đầu tư và khoa học - công nghệ tiên tiến.

B. Tăng cường giao lưu về mọi mặt và mở rộng thị trường.

C. Đẩy mạnh được công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

D. Tranh thủ viện trợ để giải quyết khó khăn ở trong nước.

**Câu 20.** Từ sự phát triển kinh tế của Xin-ga-po ở những thập kỷ cuối thế kỷ XX, Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay?

A. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế.

B. Chú trọng phát triển ngành công nghệ phần mềm.

C. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại.

D. Coi trọng khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 21.** Đâu là nhận xét đúng về vai trò của tổ chức ASEAN trên trường quốc tế?

A. Liên minh chính trị - kinh tế chiến lược của khu vực Đông Nam Á.

B. Diễn đàn hợp tác kinh tế đa phương ở châu Á - Thái Bình Dương.

C. Liên minh hợp tác toàn diện, hiệu quả của khu vực Đông Nam Á.

D. Tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính lớn nhất của châu Á.

**Câu 22.** ASEAN là từ viết tắt của tổ chức nào sau đây?

A. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va. B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Tổ chức Bắc Đại Tây Dương. D. Tổ chức Liên hợp quốc.

**Câu 23**. Đọc tư liệu sau đây và trả lời câu hỏi:

"Sự hình thành Cộng đồng đã đưa ASEAN trở thành một tổ chức khu vực khá gắn kết với mức độ và phạm vi hợp tác được nâng cao hơn nhiêu so với trước đây và đong vai trò quan trọng đôi với hòa bình, ôn định, hợp tác và phát triến ở Đông Nam Á nói riêng và khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Cộng đồng ASEAN năm 2015 là kết quả của tầm nhìn chung và nỗ lực của cả 10 nước thành viên trong triển khai Tầm nhìn ASEAN 2020 cùng hàng loạt chương trình và kế hoạch tiếp nối sau đó để hướng tới mục tiêu một ASEAN "gắn kết về chính trị, liên kết về kinh tế và có trách nhiệm về xã hội".

(Vũ Hồ, "ASEAN: *Hành trình năm mươi lăm năm từ quá khứ đến tương lai*",

Tạp chí Cộng sản online, ngày 29-8-2022)

Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

A. Nâng cao mức độ gắn kết và hợp tác hiệu quả giữa các thành viên.

B. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh.

C. Nâng cao mức độ nhất thể hóa khu vực với một đồng tiền chung.

D. Đưa ASEAN trở thành tố chức liên minh khu vực chặt chẽ nhất.

**Câu 24.** Sự kiện Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN (1995) chứng tỏ Việt Nam đã

A. có nhiều nỗ lực đóng góp tích cực, hiệu quả cho tổ chức này.

B. trở thành nước có vị thế, uy tín lớn duy nhất trong khu vực.

C. nhận được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của các nước xã hội chủ nghĩa.

D. phá thế bị bao vây, từng bước hội nhập với khu vực và thế giới.

**Câu 25**. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

A. Ba nước Đông Dương đã giành độc lập hoàn toàn.

B. Cuộc Chiến tranh lạnh đang ảnh hưởng đến khu vực.

C. Xu thế hòà hoãn Đông - Tây đang diễn ra mạnh mẽ.

D. Mỹ và Liên Xô đạt được thoả thuận kết thúc đối đầu.

**Câu 26**. Nội dung nào sau đây **không** phải là một trong những mục đích thành lập Hiệp hội

các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Tăng cường hợp tác kinh tế, văn hóá. B. Thúc đẩy hòà bình, ổn định trong khu vực.

C. Thiết lập liên minh quân sự lớn nhất. D. Thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế.

**Câu 27.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu Cộng đồng ASEAN được thành lập?

A. Các nước thành viên thông qua Hiến chương ASEAN (2007).

B. Cam-pu-chia trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN (1999).

C. Lãnh đạo các nước ASEAN kí Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (2015).

D. Các nước thành viên ASEAN thông qua Tuyên bố Ba-li II (2003).

**Câu 28.** Sự kiện nào sau đây ghi dấu sự phát triển mạnh mẽ của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ năm 2015 đến nay?

A. Ban Thư kí ASEAN được thành lập. B. Mở rộng quan hệ hợp tác giữa các nước.

C. Thông qua bản hiến chương của ASEAN. D. Cộng đồng ASEAN được thành lập.

**Câu 29.** Sự kiện nào sau đây **không** phản ánh quá trình hình thành tổ chức ASEAN?

A. Thành lập Hiệp hội Đông Á (1961)

B. Hội nghị I-an-ta được triệu tập (1945)

C. Thành lập tổ chức MAPHILINDO (1963)

D. Dự thảo thành lập ASEAN được thông qua 1966)

**Câu 30.** 5 nước sáng lập ASEAN gồm

A. Thái lan, Singapo, Indonesia, Philippin, Malaysia.

B. Thái lan, Singapo, Indonesia, Việt Nam, Lào.

C. Singapo, Indonesia, Việt Nam, Lào, Campuchia.

D. Indonesia, Philippin, Malaysia, Brunei, Mianma.

**Câu 31.** Năm 1995, quốc gia nào ở Đông Nam Á trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN?

A. Thái Lan. B. Việt Nam. C. Singapo. D. Philippin.

**Câu 32.** Năm 1976, các nước trong tổ chức ASEAN đã ký Hiệp ước nào?

A. Hiệp ước Vác-xa-va. B. Hiệp ước Hen-xin-ki

C. Hiệp ước Ba-li. D. Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương

**Câu 33.** Năm 1992, các nước ASEAN thành lập

A. Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA). B. Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

C. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM). D. Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC).

**Câu 34.** Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN là

A. một hiệp ước phòng thủ của ASEAN.

B. một trụ cột hợp tác của Cộng đồng ASEAN.

C. một liên minh quân sự của Cộng đồng ASEAN.

D. một chính sách ngoại giao chung của các nước ASEAN.

**Câu 35.** Cộng đồng ASEAN (AC) không bao gồm liên kết nào sau đây?

A. Liên kết chính trị - an ninh. B. Liên kết chính trị - quân sự.

C. Liên kết kinh tế. D. Liết kết văn hóa – xã hội.

**Câu 36.** Năm 2015, diễn ra sự sự kiện quan trọng nào đối với các nước Đông Nam Á?

A. Hiệp định thương mại tự do (AFTA) được ký kết.

B. Ký Hiệp ước Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân.

C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất họp tại Ba-li.

D. Cộng đồng ASEAN (AC) ra đời.

**Câu 37.** Cộng đồng ASEAN ra đời **khôn**g nhằm mục tiêu nào sau đây?

A. Liên minh quân sự chặt chẽ. B. Liên kết về chính trị - an ninh.

C. Liên kết về văn hóa – xã hội. D. Liên kết về kinh tế.

**Câu 38.** Nội dung nào **không** phản ánh triển vọng của Cộng đồng ASEAN?

A. Vị thế của Cộng đồng ASEAN ngày càng quan trọng trên thế giới.

B. Cơ chế hợp tác giữa các nước ASEAN ngày càng hoàn thiện.

C. Các nước ASEAN ngày càng liên kết chặt chẽ trên nhiều lĩnh vực.

D. Các nước Đông Nam Á có cùng thể chế chính trị.

**Câu 39.** Để giải quyết vấn đề Biển Đông hiện nay, các nước ASEAN cần

1. lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn vể vấn để Biển Đông.

B. sự đổng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.

C. thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển.

D. phát huy tinh thẩn đoàn kết của nhân dân trong nội bộ từng nước.

**Câu 40.** Yếu tố khách quan dẫn tới sự ra đời của ASEAN là

A. sự gần gũi về địa lí, tương đổng vể lịch sử, kinh tế, văn hoá giữa các nước thành viên.

B. nhu cẩu giúp đỡ nhau để giải quyết khó khăn và phát triển của các nước thành viên.

C. sự xuất hiện và hoạt động hiệu quả của những tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới.

D. liên kết với nhau để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với

**Câu 41.** Nội dung nào sau đây là thách thức của các quốc gia Đông Nam Á khi gia nhập ASEAN?

A. Sự cạnh tranh vể kinh tế và nguy cơ đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc.

B. Sự khác nhau vể văn hoá giữa các quốc gia, dân tộc.

C. Trình độ phát triển kinh tế không đổng đểu giữa các nước.

D. Ảnh hưởng của các nước lớn đối với khu vực.

**Câu 42.** Yếu tố khách quan dẫn tới sự ra đời của ASEAN là

A. sự gần gũi về địa lí, tương đồng vể lịch sử, kinh tế, văn hoá giữa các nước thành viên.

B. nhu cẩu giúp đỡ nhau để giải quyết khó khăn và phát triển của các nước thành viên.

C. sự xuất hiện và hoạt động hiệu quả của những tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới.

D. liên kết với nhau để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

**Câu 43**. Tổ chức khu vực nào sau đây được thành lập ở Đông Nam Á năm 1963?

A. MAPHILINDO. B. NAFTA. C. APEC. D.EU.

**Câu 44.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập năm 1967 tại

A. Ma-ni-la (Phi-lip-pin). B. Cua-la Lăm-po (Ma-lai-xi-a).

C. Ba-li (In-đô-nê-xi-a). D. Băng Cốc (Thái Lan).

**Câu 45.** Một trong những mục đích thành lập của ASEAN là

A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội trong khu vực.

B. tăng cường hợp tác quốc phòng, an ninh và hình thành liên minh phòng thủ.

C. thành lập một tổ chức chính trị, quân sự chung trong khu vực Đông Nam Á.

D. giải quyết tranh chấp trong khu vực bằng biện pháp quân sự hoà bình.

**Câu 46.** Những quốc gia nào sau đây là thành viên thứ 8 và thứ 9 của ASEAN?

A. Việt Nam và Lào. B. Lào và Mi-an-ma.

C. Cam-pu-chia và Bru-nây. D. Bru-nây và Mi-an-ma.

**Câu 47.** Một trong những sự kiện đánh dấu bước ngoặt của ASEAN trong giai đoạn 1967-1976 là

A. Hiệp ước Ba-li được kí kết. B. Hiến chương ASEAN được thông qua.

C. ASEAN thành lập khu vực trung lập. D. Cộng đồng ASEAN được thành lập.

**Câu 48.** Ban Thư ki ASEAN có trụ sở tại

A. Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a). B. Băng Cốc (Thái Lan).

C. Hà Nội (Việt Nam) D. Ma-ni-la (Phi-lip-pin).

**Câu 49.** Năm 1997, hai quốc gia nào sau đây được kết nạp, trở thành thành viên thứ 8 và thứ 9 của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam A (ASEAN)?

A. Bru-nây và Việt Nam. B. Thái Lan và Mi-an-ma.

C. Cam-pu-chia và Lào. D. Lào và Mi-an-ma.

**Câu 50.** Ba nước Đông Dương và Mi-an-ma gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong bối cảnh nào sau đây?

A. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

B. Bán đảo Triều Tiên được thống nhất trở lại.

C. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

D. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây đang diễn ra.

**Câu 51.** Quốc gia nào sau đây **không** phải là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Thái Lan. B. Ma-lai-xi-a. C. Xin-ga-po. D. Mi-an-ma.

**Câu 52.** Nhận định nào sau đây **không** đúng về thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Gồm 5 nước: Thái Lan, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin và Xin-ga-po.

B. Gồm các nước Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa.

C. Tham gia sáng lập tổ chức chỉ có các nước Đông Nam Á lục địa.

D. Tuy khác biệt về ngôn ngữ nhưng các nước có nhu cầu hợp tác.

**Câu 53.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời (1967) **không** gắn với

A. cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã và đang diễn ra.

B. sự kiện nhiều nước trong khu vực đã giành được độc lập dân tộc.

C. cuộc Chiến tranh lạnh đang diễn ra, tác động đến nhiều nước.

D. mục tiêu liên kết khu vực để cùng chống chủ nghĩa thực dân.

**Câu 54.** Trước khi Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập, trên thế giới đã xuất hiện tổ chức liên minh mang tính khu vực nào sau đây hoạt động hiệu quả?

A. Cộng đồng châu Âu. B. Hiệp hội các nước Nam Á.

C. Liên minh hợp tác Đông Á. D. Liên minh châu Âu.

**Câu 55.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập phản ánh xu thế nào sau đây?

A. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm. B. Liên minh hợp tác khu vực.

C. Toàn cầu hoá, quốc tế hóa. D. Trật tự đa cực nhiều trung tâm.

**Câu 56.** Trong giai đoạn 1999-2015, ASEAN đạt được thành tựu quan trọng nào sau đây?

A. Giải quyết xong mọi tranh chấp, xung đột trong khu vực.

B. Phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

C. Ra Tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập.

D. Hiến chương ASEAN được thông qua.

**Câu 57.** Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia

Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1976 - 1999?

A. Phát triến số lượng thành viên, từ 5 nước lên 10 nước.

B. Hợp tác hiệu quả trong hoạt động chống chủ nghĩa khủng bố.

C. Bước đầu phát triến về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động.

D. Các nước tập trung hợp tác trên lĩnh vực chính trị - an ninh.

**Câu 58.** Các nước sáng lập ASEAN là

A. Việt Nam, Thái Lan, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a.

B. In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan.

C. Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma.

D. Lào, Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a

**……………………….**